

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 990: Người Không Có Trí Huệ, Dùng Ác Nhân Chiêu Cảm Ác Quả, Dùng Thiện Nhân Chiêu Cảm Thiện Quả

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 085)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Người không có trí huệ, dùng ác nhân chiêu cảm ác quả, dùng thiện nhân chiêu cảm thiện quả. Dùng tiểu nhân chiêu cảm tiểu quả, dùng hữu lậu nhân chiêu cảm hữu lậu quả.】

Mấy câu này đều là nói về phàm phu, phàm phu không có trí huệ. Phàm phu có sự thông minh (thể trí biện thông), nhưng thông minh không phải là trí huệ. Định nghĩa của trí huệ là gì? Định nghĩa của trí huệ chính là mặt đối lập của phiền não; nói cách khác, phiền não diệt trừ thì trí huệ sanh khởi. Phiền não và Bát-nhã cũng giống như bóng tối và ánh sáng vậy. Ánh sáng hiện thì bóng tối mất đi, tan biến; bóng tối hiện thì ánh sáng biến mất, ánh sáng và bóng tối không thể cùng tồn tại song song. Trong Phật môn nói người “hữu trí” (có trí huệ) và “vô trí” (không có trí huệ) cũng giống như thí dụ này, hữu trí là ánh sáng, vô trí là bóng tối. Người có trí huệ làm sao có thể tạo ác? Chúng ta lại đưa ra một ví dụ thiên cận, dễ hiểu hơn để nói, người không có trí huệ thì chấp trước vào bốn tướng: ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Người không có trí huệ thì sanh ra bốn kiến: ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, đó là vô trí, không có trí huệ. Người có trí huệ thì sao? Người có trí huệ không có bốn tướng, người có trí huệ cũng không sanh bốn kiến, dùng hai câu nói này trong “Kinh Kim Cang” để giải thích về người có trí và người không có trí, thì vô cùng rõ ràng, vô cùng minh bạch. Thử nghĩ xem bản thân chúng ta thuộc về bên nào, thuộc về bên có trí huệ hay là thuộc về bên người không có trí huệ. Lại thử nghĩ xem, e rằng đại đa số đều thuộc về bên không có trí huệ này, chứ không phải bên có trí huệ. Người có trí huệ tuyệt đối không có bốn kiến, bốn tướng.

Lại nói một cách đơn giản, dễ hiểu hơn một chút, bởi vì ý nghĩa của câu nói này quá đồi quan trọng, nó có quan hệ cực kỳ to lớn đồi với việc tu học của chúng ta có thành tựu hay không. Người có trí huệ khởi tâm động niệm đều nghĩ đến tất cả chúng sanh, người không có trí huệ khởi tâm động niệm đều chỉ nghĩ cho chính mình, điều này mọi người rất dễ hiểu. Khởi tâm động niệm bất cứ việc gì cũng nghĩ cho mình, đều nghĩ đến lợi ích của mình, cái tốt cho bản thân mình, người này không có trí huệ. Quý vị lại hỏi: “Nghĩ cho bản thân mình thì có gì không tốt? Tại sao lại không có trí huệ?” Quý vị thử nghĩ xem về “ngã kiến”, “ngã tướng” mà trong Kinh đã giảng, ngày ngày nghĩ đến bản thân, đó là ngã kiến đang tăng trưởng, ngày ngày nghĩ xem làm thế nào để làm lợi cho bản thân, đó là ngã tướng đang tăng trưởng. Trí huệ chân thật là phá trừ bốn kiến, phá trừ bốn tướng. Quý vị chẳng những không phá, mà ngày ngày còn làm tăng trưởng bốn kiến, tăng trưởng bốn tướng, từ chỗ này chúng ta liền có thể nhận biết được rõ ràng. Giác và mê, có trí huệ chính là giác ngộ, không có trí huệ chính là mê hoặc, cho nên khởi tâm động niệm mà vì bản thân mình lo nghĩ thì đó là mê hoặc. Câu nói này nói ra, mọi người nghe dường như có thể hiểu, nhưng thực tế là không hiểu; xem dường như hiểu, nhưng thật sự bàn đến thì quý vị vẫn chưa hiểu. Cùng một câu nói này, có thể phải nghe vài trăm biến, nghe vài ngàn biến, nghe vài mươi năm, bỗng nhiên mới thấu hiểu. Những điều tôi nói đều là thật, người xưa khai ngộ cũng là phương pháp ngộ này, bản thân tôi cũng là như vậy. Mấy câu nói này trong kinh thường hay nhìn thấy, thường hay nghe các vị pháp sư đại đức giảng kinh thuyết pháp, thường hay nghe thấy, nhưng nghe mấy mươi năm đến nay tôi mới thật sự hiểu rõ. Quý vị chưa từng nghe mấy mươi năm, mà tôi vừa nói qua quý vị liền hiểu được sao, không có chuyện đó đâu, không đơn giản đâu! Tôi là người từng trải, tình huống ở trong đây tôi rất thấu rõ. Cho nên tóm lại phải nghe vài ngàn biến, nghe vài vạn biến, thật sự còn cần phải có một chút công phu tu học. Nếu như không có công phu, thì cả đời đều sẽ không hiểu, nghe cả một đời cũng không nghe hiểu được, đây đều là lời chân thật.

Người chưa hiểu thì vẫn là “dùng ác nhân chiêu cảm ác quả”, ác nhân chính là tự tư tự lợi, tổn người lợi mình, điều này sẽ chiêu cảm ác quả báo. “Dùng thiện nhân chiêu cảm thiện quả”, niệm niệm muốn làm lợi ích cho chúng sanh, niệm niệm trong tâm muốn làm việc tốt, muốn làm người tốt, điều này có tốt không? Dưới cái nhìn của người thế tục chúng ta thì: Tốt! Điều này rất hiếm có; nhưng trong Phật pháp thì nói là không tốt. Tại vì sao không tốt? Vì họ

trước tướng, họ không có lý tướng, không có lý niệm. Người tốt việc tốt, thiện nhân thiện quả, thì vẫn luẩn quẩn trong lục đạo, chưa thể thoát khỏi lục đạo, thế thì tốt ở chỗ nào! Tiêu chuẩn của Phật pháp là siêu việt lục đạo luân hồi thì mới được xem là cái thiện chân thật, chưa rời khỏi lục đạo thì không thể xem là chân thiện.

“Dùng tiểu nhân chiêu cảm tiểu quả”, tại vì sao nhân lại nhỏ? Vì tâm lượng nhỏ hẹp. Chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh trong một thành phố này của chúng ta, giúp đỡ chúng sanh trong một quốc gia này của chúng ta, nhằm đến giúp đỡ chúng sanh trên toàn trái đất này của chúng ta, tâm lượng này như thế nào? Vẫn là nhỏ hẹp. Tiểu nhân thì vẫn chiêu cảm tiểu quả báo. Cái gì gọi là đại nhân? Trong Tứ Hoảng Thệ Nguyên nói: “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, chữ vô biên đó mới là chân thật, là tận hư không biến pháp giới, đó là không có bờ bến. Cho nên nói, một cõi đại thiên thế giới, mười vạn ức cõi đại thiên thế giới, nó vẫn là có biên giới, vẫn chưa tính là lớn. Lớn, cái gọi là “lớn mà không có ranh giới bên ngoài” (đại nhi vô ngoại), đó mới thật sự gọi là lớn. “Dùng hữu lậu nhân chiêu cảm hữu lậu quả”, thế nào gọi là hữu lậu? Trong lúc quý vị tu nhân, “lậu” là tên gọi khác của phiền não, quý vị chưa đoạn trừ được phiền não. Nói cách khác, Kiến Tư Hoặc của quý vị chưa đoạn, thì thiện nhân mà quý vị tạo ra, dẫu nhân có thiện đến đâu đi chăng nữa thì đều thuộc về hữu lậu. Cho dù là gieo thiện nhân trong cửa Phật, cũng vẫn là hữu lậu. Đừng cho rằng ở trong nhà Phật làm một chút việc thiện thì đây là công đức chân thật, vậy thì quý vị đã nghĩ sai rồi.

Thời xưa mọi người đều biết có Lương Võ Đế, ngài là một vị đại hộ pháp của Phật môn. Ông lấy thân phận của một vị quốc vương, lấy tài phú của quốc gia để hộ trì Phật pháp, đã xây dựng bốn trăm tám mươi đạo tràng, cất bốn trăm tám mươi ngôi chùa lớn nhỏ cho Phật giáo. Bồ thí độ người xuất gia, cúng dường người xuất gia đến vài mươi vạn người. Bản thân ông cho rằng, từ xưa đến nay trong số những người tu phước báo, về việc tu phước báo không một ai có thể vượt qua ông. Điều này đứng trên mặt sự tướng mà nói thì đúng là sự thật, trước Lương Võ Đế không có ai có thể vượt qua ông, và sau Lương Võ Đế cũng không có ai có thể vượt qua ông. Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc, các ngài sống cùng thời đại. Khi gặp mặt Lương Võ Đế, Lương Võ Đế cũng khá kiêu mạn, ông có tư cách để kiêu ngạo. Ông đã làm nhiều việc tốt như vậy, liền hướng về Tổ sư Đạt Ma để kể công: “Ngài xem sự hộ trì đối với Phật giáo của tôi, đã làm nhiều sự việc như vậy”, ông hỏi ngài Đạt Ma: “Công đức của tôi có

lớn không?” Nào ngờ Tổ sư Đạt Ma không khéo lấy lòng người. Tuy không biết cách lấy lòng người, nhưng ngài Đạt Ma rất thật thà, liền nói ra một câu chân thật: “Thật không có công đức” (Tịnh vô công đức). Lương Võ Đế nghe xong rất tức giận, không hộ pháp cho ngài nữa. Cho nên ngài Đạt Ma ở Trung Quốc khá là vất vả, không có ai hộ trì ngài, ngài bèn đi đến chùa Thiếu Lâm để diện bích (quay mặt vào vách đá). Nếu như lúc bấy giờ ngài biết cách nói chuyện, nói với Lương Võ Đế rằng: “Công đức rất lớn!” Thế thì Lương Võ Đế lập tức thỉnh ngài làm Quốc sư ngay, như vậy thì còn gì bằng! Kỳ thực, lời ngài Đạt Ma nói là lời chân thật, không phải lời nói dối, thật sự không có công đức. Tại vì sao? Vì ông là “dùng hữu lậu nhân chiêu cảm hữu lậu quả”. Quý vị xem cái tập khí kiêu ngạo đó của ông, cái tập khí tự cho mình là đúng đó, nói cách khác, nó thể hiện đầy đủ Tham - Sân - Si - Mạn, thì làm gì có công đức! Cho nên, điều mà Lương Võ Đế tu chính là thiện nhân hữu lậu, quả báo tương lai của ông đương nhiên là có, ông được thiện quả hữu lậu, nhưng không thể ra khỏi Tam giới.

Nói đến Lương Võ Đế, chúng ta liên tưởng đến Lương Hoàng Sám. Lương Hoàng chính là Lương Võ Đế. Nguồn gốc của Lương Hoàng Sám, tôi nghĩ mỗi một vị đồng tu các vị đều biết. Ở nơi này phong trào lay Lương Hoàng Sám cũng rất thịnh hành. Khởi nguồn của Phật sự siêu độ này, là sau khi Hoàng hậu của Lương Võ Đế qua đời bị đọa vào ác đạo, bà báo mộng cho Lương Võ Đế nói rằng bà rất đau khổ, cầu xin Lương Võ Đế thỉnh các bậc cao tăng đại đức làm Phật sự để siêu độ cho bà. Bậc cao tăng thời bấy giờ đứng đầu phải kể đến ngài Bảo Chí Công. Về sau chúng ta mới biết, ngài Bảo Chí Công chính là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, ngài Bảo Chí Công chính là Bồ Tát Quán Âm. Bồ Tát Quán Âm đến siêu độ cho bà, tụng kinh niệm chú để siêu độ cho bà. Nghi quy siêu độ này về sau được lưu truyền lại, liền gọi là Lương Hoàng Sám. Quán Thế Âm Bồ Tát là một trong Tây Phương Tam Thánh, thế nhưng ngài cũng không thể siêu độ cho Hoàng hậu của Lương Võ Đế vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không có, mà ngài chỉ có thể từ trong ba đường ác giúp bà vãng sanh lên cõi trời Đạo Lợi. Sự việc này chúng ta cần phải rõ ràng, cần phải minh bạch. Sức mạnh của việc siêu độ, bắt buộc phải là bậc cao tăng đại đức chân thực, có tu có chứng, thì ngài mới có được năng lực này. Hơn nữa siêu độ người, cao nhất cũng chỉ có thể siêu độ đến trời Đạo Lợi, từ trời Đạo Lợi muốn lên cao hơn nữa, thì năng lực đó liền không đủ. Nguyên nhân vì sao? Bởi vì trời Tứ Vương và trời Đạo Lợi có thể dựa vào nhân duyên phước đức mà bảo

lãnh đưa lên, nhưng từ trời Dạ Ma trở lên thì bắt buộc phải dựa vào công phu tu trì của chính mình, tức là phải có Định công. Chính bản thân quý vị không có sự tu hành chân thật, mà hoàn toàn dựa vào phước đức của người khác đến gia trì, thì điều đó là không thể đạt được; bản thân không có công phu tu trì, dựa vào phước đức của người khác gia trì, cao nhất chỉ có thể đến được trời Đao Lợi. Điều này chúng ta không thể không thấu rõ. Liều giải được chân tướng sự thật này rồi mới biết, việc tu hành ngay trong hiện tại là vô cùng quan trọng. Lúc còn sống không tu hành, lúc chết đi cầu người siêu độ, dẫu cho quý vị có gặp được Bồ Tát Quán Âm đại từ đại bi siêu độ cho, thì quý vị cũng chỉ có thể lên đến trời Đao Lợi mà thôi. Sự việc này rất khó! Cho nên, hữu lậu nhân chiêu cảm hữu lậu quả.